Pháp đàm cuối khoá thiền 9 ngày (10-18/9) ở chùa Trường Huệ Núi Chứa Chan. | **19/9/2022**

Link: https://www.youtube.com/watch?v=c54qlh-2mQM

I. 13 câu hỏi liên quan đến luân hồi tái sanh, đến hóa sanh

Trả lời chung một cách tổng quát cho 13 câu hỏi liên quan đến luân hồi tái sanh, đến hóa sanh. Đương nhiên là cái câu câu trả lời tổng quát này giúp cho quý vị hiểu được một cách tổng quát về những điều mà quý vị thắc mắc; nhưng mà để rõ hơn, để có thể hiểu biết chi tiết hơn thì quý vị tìm đọc quyển sách luân hồi tái sanh do Gosinga phát hành. Quyển sách đó nêu lên những nội dung cụ thể của nguyên lý luân hồi tái sanh, cũng như thế giới hóa sanh, những nỗi khổ của hóa sanh và

tương tác của hóa sanh với con người.

Luân hồi tái sanh là một vấn đề rất là tế nhị, bởi vì đa phần những người dù học phật hay không học phật đều không trực tiếp kiểm tra kiểm chứng được hiện tượng luân hồi tái sanh. Quý vị sẽ thấy rằng: những cái gì mà mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm - những sự việc đó, chúng ta khẳng định một cách trực tiếp là nó có một cách dễ dàng; nhưng mà có những sự việc mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi được, lưỡi không nếm được, thân không xúc chạm được mà con người vẫn kết luận rằng nó có thật. Thì quý vị phải hiểu: khi mà quý vị học, quý vị thấy rằng có hai loại tâm biết. Nếu như diễn tả theo ngôn từ của triết học và tâm lý học,

một loại tâm biết là nhận thức cảm tính đối tượng và loại tâm biết thứ hai là nhận thức lý tính đối tượng còn trong thuật ngữ Phật học gọi là tâm biết Tưởng và tâm biết Thức. Điều này quý vị học trong khóa này rồi quý vị sẽ thực hành để kinh nghiệm được cái tâm biết Tưởng - tâm biết trực tiếp giác quan đó chỉ ghi nhận đối tượng, còn tâm biết Ý thức - gọi là nhận thức lý tính đối tượng thì do tư duy, do suy luận trên những tư liệu mà tâm biết trực tiếp giác quan ghi nhận.

Thế thì, cái hiện tượng luân hồi tái sinh - cái điều này rất ít người thấy, nghe, cảm nhận trực tiếp được, mà chỉ có một số rất ít người trực tiếp thấy nghe cảm nhận được. Tuy rằng thấy, nghe, cảm nhận được nhưng cái biết ý thức hiểu biết về hiện

tượng luân hồi tái sinh đó - cái biết ý thức đó phải suy luận dựa trên những dữ liệu mà mắt thấy, tai nghe cái hiện tượng đó. Thế thì quý vị sẽ thấy rằng: hiện nay các nhà khoa học mang quan điểm duy vật biện chứng - họ cũng nghiên cứu về luân hồi tái sinh và họ đã tìm ra hàng ngàn chứng cứ về luân hồi tái sinh. Họ phải nghiên cứu từng trường hợp cụ thể một. Khi nghe nói có một hiện tượng luân hồi tái sinh nào đó thì họ phải đến chỗ đó; họ gặp trực tiếp; họ nghe lời kể; rồi họ xác minh những địa điểm;... và họ kết luận rằng: có kiếp trước và kiếp này là luân hồi tái sinh. Những nhà khoa học nghiên cứu nghiêm túc, họ đã đưa ra chứng cớ; còn đa phần thì không trực tiếp thấy những hiện tượng đó và khi không trực tiếp thấy thì có thể bán tín bán nghi, có thể không tin về sự luân hồi tái sinh. Nhưng mà quý vị

phải thấy rằng để kết luận có luân hồi tái sinh thì cũng phải tìm đến nơi đến chốn, rồi tiếp xúc cụ thể. Những người nào đã trực tiếp thấy hiện tượng đó thì tuy rằng họ không hiểu gì về luân hồi tái sinh nhưng mà họ khẳng định rằng là con người có kiếp trước, bây giờ sinh lại trong cái thân thể này. Ở Việt Nam có rất nhiều chứng cứ cụ thể như: ở vùng Hòa Bình có những cái đứa trẻ chết rồi từ nhà này tái sinh ra nhà khác; sau khi nghe những tin đó, người ta đến kiểm chứng, kiểm tra các gia đình đó thì người ta thấy rằng cái chuyện tái sinh là chuyện có thật.

Cho nên quý vị thấy rằng để kết luận là nó có thật hay không thì phải dựa trên những điều mắt thấy tai nghe. Nhưng mà không thể mắt thấy tai nghe được sự tái sinh; không ai, kể

cả các nhà khoa học cũng không thể nào trực tiếp thấy người đó chết, rồi quan sát được người đó đi tái sinh vào nhà nọ nhà kia. Không ai quan sát được trực tiếp, mà kết luận rằng có luân hồi tái sinh là của cái biết ý thức. Cái biết đó phải do suy luận mà có. Nên quý vị phải thấy rằng khẳng định có luân hồi tái sinh dựa trên những hiện tượng có thực rồi suy luận chuyện luân hồi tái sinh là có.

Điều này quý vị phải hiểu như thế này: sóng điện từ thì mắt không thể thấy, tai không thể nghe, mũi không thể ngửi, lưỡi không thể nếm, thân không thể xúc chạm được. Cái biết trực tiếp giác quan không thể nào thấy, nghe, cảm nhận được sóng điện từ. Rõ ràng là như vậy, cho nên một người bình thường - trong cái

không gian này, họ không thể nào kinh nghiệm được, không thể thấy nghe cảm nhận được sóng điện từ. Nhưng mà quý vị sẽ thấy, tại sao người ta lại kết luận sóng điện từ là có thật? Tuy rằng bản thân quý vị đây, trong cuộc sống này, ngay hiện giờ đây, trong không gian này đang tồn tại các sóng điện từ, rồi cái sóng điện từ đó đang xuyên qua thân thể quý vị nhưng mà mắt quý vị không thấy, mũi không ngửi được, lưỡi không đếm được, thân không xúc chạm được cái sóng điện từ đó. Nhưng mà tại sao quý vị lại kết luận là có sóng điện từ? Quý vị chắc chắn kết luận là có sóng điện từ bởi vì: quý vị nhìn thấy cái hình ảnh ở trên cái điện thoại; đó là mắt thấy cái hình ảnh trên điện thoại thôi; rồi tai nghe, nói nôm na là tai nghe cảm giác âm thanh do điện thoại tiếp xúc với tai mà phát sinh - nhưng mà nói

nôm na cho dễ hiểu là tai nghe được âm thanh từ cái điện thoại phát ra. Thế thì, mắt thấy hình ảnh, tai nghe âm thanh rồi quý vị kết luận hình ảnh đó là có thật, âm thanh đó là có thật vì mắt thấy tai nghe. Nhưng mà nhờ mắt thấy hình ảnh, tai nghe cái âm thanh phát ra nơi cái điện thoại, quý vị suy luận mới biết rằng: phải có sóng điện từ tương tác với cái điện thoại này mới phát sinh ra các hiện tượng vật chất trên điện thoại; và mắt quý vị tiếp xúc với cái hiện tượng vật chất đó, tai quý vị tiếp xúc với hiện tượng vật chất đó, nó mới phát sinh các cảm giác hình ảnh, cảm giác âm thanh mà nhãn thức thấy được, nhĩ thức thấy được. Cho nên, mọi hiểu biết của ý thức đều do suy luận - suy luận từ chất liệu mà cái biết trực tiếp cung cấp. Vì vậy quý vị thấy rằng, kết luận có luân hồi là do suy luận, nhưng dựa trên

những điều mắt thấy tai nghe, những hiện tượng người ta kể kiếp trước người ta ở đâu, rồi tính tình người ta như thế nào, tên gì, tài sản,... Người ta kể như vậy và những nhà khoa học sẽ đi kiểm tra kiểm chứng các tư liệu đó rồi từ đó mới kết luận có kiếp trước, có luân hồi tái sanh. Khoa học cũng phải công nhận như vậy nhờ khảo sát thực tế.

Còn hiện tượng hoá sanh - hiện tượng này càng ít người mắt thấy tai nghe. Có thể trong quý vị có những người đã từng mắt thấy tai nghe hiện tượng ngoại cảm, hiện tượng đồng nhập, hiện tượng vong nhập,... và nếu như quý vị đã trực tiếp mắt thấy tai nghe cái hiện tượng đó thì quý vị kết luận rằng: hiện tượng ma nhập hay đồng nhập hay ngoại cảm là có thật. Nhưng mà những cái hiện

tượng này rất hiếm hoi, đa phần là chưa mắt thấy tai nghe một lần nào. Một số người chưa mắt thấy tai nghe lần nào, họ nghe kể, họ cũng tin; nhưng mà cũng có người không tin cái điều đó, nói rằng điều đó là bịa ra thôi. Quý vị sẽ thấy rằng, có quý vị chứng kiến, bắt gặp, mắt thấy tai nghe những cái hiện tượng như là vong nhập, đồng nhập, lên đồng, hay ngoại cảm, phù thủy,... . Chứng kiến cái hiện tượng đó rồi thì người ta phải tìm cách giải thích nó. Nhưng mà từ trước đến nay, giải thích hiện tượng đó lại rơi vào cái thuyết linh hồn, vì vậy không hiểu được thực chất của cái hiện tượng hoá sanh mà quý vị học đây.

Quý vị sẽ thấy rằng, cái hiện tượng hóa sanh, tương tác giữa hoá sanh với con người là có thật. Khi một

người mắt thấy tai nghe hiện tượng đó, khẳng định là có thật nhưng mà giải thích hiện tượng đó, hiểu biết về hiện tượng đó thì đa phần từ trước tới nay là nó sai lệch, hoàn toàn không đúng sự thật. Bởi vì cho dù các trường phái Phật giáo công nhận là không có linh hồn, phủ nhận linh hồn nhưng vì họ không có những hiểu biết sâu sắc về quy luật Duyên khởi, rồi các kiến thức sâu hơn về thông tin,... cho nên họ không thể nào giải thích được đúng thực chất cái hiện tượng đó mà rơi vào học thuyết linh hồn.

Thế thì quý vị sẽ thấy rằng, những cái hiểu biết này cũng dựa trên những hiện tượng có thật; nhưng mà để hiểu biết thì phải tư duy, suy luận trên những hiểu biết đúng sự thật. Mà cái nền tảng của hiểu biết đúng

sự thật này là phải hiểu biết đúng quy luật Duyên khởi, rồi hiểu biết đúng cái tính chất vô thường, sinh diệt, cái tính chất vô chủ vô sở hữu của các sự vật hiện tượng (danh hay sắc). Từ cái hiểu biết đúng sự thật với ba tính chất phổ quát là Duyên khởi, là Vô thường, là Vô chủ vô sở hữu thì cái suy luận đó mới đưa đến hiểu biết đúng sự thật về thế giới hóa sanh, về tương tác của thế giới hoá sanh với con người. Nhưng mà từ những suy luận, từ những tư duy hợp lý đó, đúng logic đó, dựa trên nền tảng là hiểu biết đúng sự thật về thực tại duyên khởi, về vô thường, vô chủ vô sở hữu rồi phải quay trở lại kiểm chứng những cái hiện tượng đang xảy ra, thì lúc đó những cái hiểu biết này mới được khẳng định rằng nó là đúng với cái sự thật đang xảy ra.

Đương nhiên quý vị sẽ thấy rằng, quý vị học bài luân hồi tái sanh, rồi quý vị học tương tác của hoá sanh với con người. Nếu như quý vị nắm vững được, hiểu sâu và tinh vi thì quý vị giải thích được một cách hợp lý, đúng sự thật mọi cái hiện tượng mà người ta cho rằng đó là cái hiện tượng tâm linh đang xảy ra trong đời sống hàng ngày. Tuy rằng quý vị có thể giải thích được, hiểu được bản chất thực sự của mọi cái hiện tượng tâm linh đang xảy ra trong cuộc sống hàng ngày với cái hiểu biết của luân hồi tái sinh. Bản chất của luân hồi tái sinh là nó không phải là linh hồn mà nó là lượng thông tin di truyền và lượng thông tin pháp trần đóng vai trò luân hồi tái sinh thôi. Và quý vị đương nhiên phải có những kiến thức về khoa học - nghiên cứu

về một loại vật chất đặc biệt là loại vật chất lượng tử thì lúc đó quý vị sẽ hiểu sâu về vấn đề này, khẳng định được tính xác thực của những hiện tượng này. Đặc biệt là quý vị hiểu biết đúng sự thật về những nỗi khổ của luân hồi, sợ hãi “lông tóc dựng ngược” cái vòng luân hồi tái sinh, cái nỗi khổ của hoá sinh để quý vị tinh tấn thực hành, để quý vị có thể chấm dứt cái vòng luân hồi tái sanh. Cái mục đích của việc giới thiệu luân hồi tái sanh là để quý vị hiểu biết được cái sự thật về khổ, cái sự thật về nguyên nhân của khổ để rồi quý vị quyết tâm thực hành bát chánh đạo để chấm dứt cái vòng luân hồi tái sinh, đoạn tận cái khổ của luân hồi tái sanh - đấy cũng chính là mục đích của Giáo Pháp mà Đức Phật đã chứng ngộ và thuyết giảng.

Đương nhiên cái thời Đức Phật chưa có những kiến thức này, ngài cũng muốn nói sâu xa những điều này, nhưng mà vào cái thời đó chưa có đủ kiến thức để diễn nói nó một cách rõ ràng minh bạch. Quý vị thấy rằng, kiến thức về thông tin, nó mới chỉ xuất hiện mấy chục năm nay thôi. Tuy rằng từ thời xa xưa con người đã tiếp xúc với nó, đã sử dụng nó nhưng mà chưa có đầy đủ kiến thức để diễn đạt được nó. Cho nên ngày nay có đầy đủ kiến thức về thông tin thì chúng ta mới làm rõ được nó, mới chấm dứt được hiểu biết sai về luân hồi tái sinh theo cái kiểu linh hồn, mới chấm dứt cái hiểu sai về sự tương tác giữa các linh hồn trong hiện tượng đồng nhập, hay ma nhập, hay gọi hồn,... Cái điều đó, nếu như những vị nào sâu xa thì quý vị sẽ hiểu được ngay và sẽ giải thích các hiện tượng được ngay. Còn mục đích

của cái này là để cho quý vị hiểu thấu được sự thực về khổ của luân hồi tái sinh, cái nguyên nhân của khổ và đưa đến sự thực hành toàn tâm toàn ý để chấm dứt cái khổ của luân hồi tái sinh, chấm dứt luân hồi tái sinh.

Còn có một số vị chưa thực sự chấm dứt được nghi hoặc, vẫn còn bán tín bán nghi về điều này. Cái điều đó cũng chẳng sao cả. Quý vị ghi nhận rằng là đối với mình vẫn còn nhiều nghi hoặc về vấn đề này mà mình chưa giải quyết được. Nhưng mà cái điều đó, nếu như là thực sự quý vị tuệ tri sâu sắc về Tứ Thánh Đế, tuệ tri về khổ đế, tập đế, và đặc biệt là quý vị thực hành, quý vị tuệ tri diệt đế và đạo đế - lúc đó là quý vị thấy rằng cái giáo pháp này hay là những kiến thức mà Đức Phật đã phát hiện

ra và truyền dạy này, nó giúp mình thực hành, nó khả thi, thực hành được và nó đưa đến kết quả là tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nhưng mà là giải thoát ngay bây giờ và tại đây. Cho dù là trong tâm quý vị còn có cái băn khoăn về luân hồi tái sinh hay là tương tác hoá sanh; nhưng mà quý vị toàn tâm toàn ý thực hành bát chánh đạo liên tục suốt ngày đêm, quý vị có chánh niệm về thân, về thọ, về tâm, về pháp liên tục từ sáng đến tối, từ ngày này sang ngày khác; nếu như quý vị toàn tâm toàn ý như vậy thì quý vị sẽ kinh nghiệm được là chấm dứt khổ ngay bây giờ và tại đây, quý vị kinh nghiệm được đoạn tận khổ đau ngay bây giờ và tại đây. Quý vị hiểu rằng: lúc đó là đoạn tận dục ái, đoạn tận hữu ái, đoạn tận phi hữu ái; lúc đó cũng chính là đoạn tận luân hồi tái sinh. Có thể là quý vị cũng không cần tìm hiểu sâu xa về

luân hồi tái sinh là như thế nào, nhưng mà trên cái cơ sở là trong giây phút hiện tại - quý vị thực hành, quý vị kinh nghiệm được có thể đoạn tận được dục ái, quý vị kinh nghiệm được là có thể đoạn tận được hữu ái, đoạn tận được phi hữu ái thì lúc đó quý vị khẳng định được rằng là chấm dứt khổ ngay bây giờ và tại đây, và ngày mai cũng chấm dứt khổ ngay lúc đó, rồi đến khi chết không còn cái khổ của cái chết nữa và quý vị khẳng định rằng cho dù bất kỳ tình huống nào mà mình đã thâm nhập, đã thực hành bát chánh đạo một cách trọn vẹn, liên tục rồi thì cho dù là bây giờ hay là mai sau hay là như thế nào thì mình vẫn sống với cái đời sống là chấm dứt khổ ngay bây giờ và tại đây. Thì lúc đó quý vị sẽ nghĩ rằng là luân hồi hay không luân hồi thì mình vẫn chấm dứt khổ, không cần phải tìm hiểu gì về nó nữa.

Thành ra là những cái câu hỏi của quý vị tôi chỉ trả lời tổng quát như vậy thôi, có trả lời từng trường hợp cụ thể,... thì cũng chỉ nhằm giúp cho quý vị hiểu biết đúng cái sự thật về khổ của ngay bây giờ và tại đây cũng như là sau khi chết luân hồi, để rồi là quý vị toàn tâm toàn ý hiểu biết đúng sự thật về sự chấm dứt khổ - Diệt Đế và con đường chấm dứt khổ - Đạo Đế. Quý vị thực hành, quý vị tuệ tri, quý vị khẳng định rằng bát chánh đạo với sự thực hành bốn loại chánh niệm - tức là Tứ Niệm Xứ liên tục từ sáng đến tối, từ ngày này sang ngày khác thì bất kỳ giờ phút nào đang sống đây hay là trong khi hấp hối hoặc là chết rồi mà giả sử còn có một cái cảnh giới nào đó thì vẫn biết cách để chấm dứt khổ trong cái đó. Cho nên thành ra đối với người đó

nếu như còn nghi vấn thì không còn quan tâm đến chuyện luân hồi tái sinh là như thế nào, nó có hay không, nó cụ thể như sư Nguyên Tuệ giải thích hay là không phải như vậy.

Còn những người nào có cái kiến thức sâu, rồi tư duy kỹ càng, đọc đi đọc lại, quan sát đi quan sát lại, so sánh đối chiếu với thực tế, từ những lý thuyết này, kiểm tra kiểm chứng trong thực tế và họ khẳng định rằng điều đó là đúng sự thật thì đối với người đó họ lại càng quyết tâm cao hơn để mà chấm dứt luân hồi tái sinh.

Tôi trả lời cho quý vị một cách tổng quát về luân hồi tái sinh và thế giới hóa sanh là như vậy và quý vị mới thấy rằng: tất cả là Duyên khởi, là do

tương tác. Có tương hợp với nhau thì nó tương tác và quý vị sẽ thấy rằng: không ai có thể làm chủ, điều khiển được các tương tác, cũng như không ai làm chủ, điều khiển được kết quả của tương tác đó. Cho nên khi mình hiểu như vậy thì mình sẽ không còn băn khoăn, không còn nghi ngờ do dự, rồi còn phải tìm cách cứu người này hay cứu người kia,...

II. 7 câu hỏi tiếp theo

Câu 1

Xin sư giảng cho con hiểu về việc Đức Phật chỉ ăn 1 bữa trong ngày. Có phải đó là 1 ví dụ cho chúng ta tu tập theo, vì con người dành rất nhiều thời gian cho việc ăn uống, bị đắm chìm vào các khoái lạc do đồ ăn tạo ra. Nếu chỉ không ăn đủ bữa, hoặc phải nhịn đói 1 ngày là mọi người sẽ đau khổ, khó chịu vô cùng dẫn đến tâm si đi tìm kiếm đồ ăn, không thể dành thời

gian mà quán: thân, thọ, tâm được phải không ạ?

Trả lời:
Rất nhiều người hiểu lầm là muốn chứng đạo thì phải ăn ngày một bữa và cái điều Phật chế ra bắt buộc phải thực hành, ai mà phạm cái luật đó coi như là tu hành sẽ không ra gì. Điều này là một hiểu lầm rất là tai hại.

Quý vị thấy rằng, cho dù Đức Phật có thuyết pháp 45 năm thì ngài chỉ thuyết giảng về Tứ Thánh Đế thôi - trong đó bao gồm Khổ đế, Tập đế, Diệt Đế và Đạo Đế. Đạo Đế là cách thức thực hành, thực hành bát chánh đạo và thực hành Tứ niệm xứ. Mà chỉ cần thực hành Tứ niệm xứ tức là đang thực hành bát chánh đạo.

Thực hành Tứ niệm xứ là gì? Là rèn luyện bốn loại trí nhớ chánh, chứ không phải ăn ngày một bữa. Quý vị sẽ thấy rằng Đức phật không dạy ăn gì, không dạy phải ăn chay hay ăn mặn, không dạy phải ăn mấy bữa một ngày, không dạy phải ăn đúng bữa,... thì lúc đó mới hết khổ. Cái đó không có trong Tứ Thánh Đế. Mà Đức Phật dạy ăn như thế nào. Tức là ăn với chánh niệm: chánh niệm về Thân, chánh niệm về Thọ hay chánh niệm về Tâm hay chánh niệm về Pháp.

Và quý vị sẽ thấy rằng: luật trong tạng luật thì cả Bắc Tông và Nam Tông đều có chế cái luật là không được ăn sau giờ Ngọ - tức là không được ăn sau 12 giờ trưa, chứ không

phải rằng là ăn ngày một bữa. Thì quý vị phải hiểu như thế này: đầu tiên là 13 hay 18 năm đầu khi mà Đức Phật giảng dạy giáo pháp, các vị xuất gia tu theo Đức Phật, lúc đó ngài chỉ hướng dẫn, giảng dạy cách tu tập Bát Chánh Đạo. Cả BCĐ hiệp thế lẫn BCĐ siêu thế tổng cộng là 37 chi phần của đạo đế mà quý vị vừa học sáng nay. Lúc đó không hề có một cái điều luật nào mà Đức Phật chế ra, khi nào đói thì các vị tỳ kheo đi xin ăn, muốn ăn lúc nào cũng được, chưa hề có cái quy định là phải ăn sau giờ Ngọ.

Quý vị đọc trong Tạng Luật thì quý vị sẽ rõ là giai đoạn đó chưa có điều luật nào, tuy vậy rất nhiều người đắc đạo. Điều đó chứng tỏ rằng **không phải là thực hành ăn ngày một bữa mới đắc đạo.** Mười mấy năm

sau, giáo đoàn của Đức Phật gồm nhiều vị có tư cách, có đạo đức, có cái lối sống rất là thanh thoát, … thì người ta mới bắt đầu xuất gia rất nhiều. Trong những người đó, có nhiều tầng lớp không phải vì mục đích xuất gia để giải thoát, để hành đạo mà do thấy rằng cái tăng đoàn này được kính trọng, được cúng dường,… cho nên họ tìm cách xuất gia để hưởng thụ những cái đó, dần già trong tăng đoàn xuất hiện rất nhiều tệ nạn xảy ra.

Khi đó, để duy trì cái cái tổ chức này, để cho mọi người tu tập tốt đẹp buộc lòng Đức Phật phải chế ra các điều luật. Quý vị đọc trong Tạng luật sẽ thấy rõ mục đích ngài đặt ra các điều luật. Nếu như không có điều luật nào, người nào muốn làm gì làm thì rất là tai hại, vì vậy là Đức Phật

bắt đầu chế điều luật. Nhưng không phải tất cả các điều luật đó được chế cùng một lúc. Khi có một cái tệ nạn nào đó xảy ra thì Đức Phật mới chế thêm điều luật để ngăn chặn về sau những người xuất gia không được làm những điều đó.

Điều luật không được ăn quá giờ Ngọ xuất phát từ sự kiện sau: Trước đó Đức Phật không quy định là phải ăn sau Ngọ, cho nên khi nào đói là người ta cứ xách bát đi xin. Không những buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều mà cả buổi tối. Và có một vị tỷ kheo, khuya rồi bắt đầu đến đi xin ở một nhà. Như thường lệ, họ đứng im trước cửa đợi người nhà ra thấy thì sẽ cho họ thức ăn. Khi vị này đang đứng trong đêm tối như vậy, có một người phụ nữ mở cửa ra thì thấy một cái bóng đen rồi hét toáng lên “là

ma, ma, ma”, rồi hoảng loạn, la rầm lên, gây náo động cả xóm. Sau khi biết đó là vị tỳ kheo đi khất thực thì bà mới chửi: “tổ cha tỳ kheo, chém chết tỳ kheo đi, cắt cái bụng của Tỳ Kheo đi,...” . Những người nghe được câu chuyện đó đến phàn nàn với Đức Phật, cho nên ngài mới chế ra cái điều luật là không được ăn sau 12 giờ trưa - tức là được phép ăn, được phép đi xin ăn từ 5 giờ sáng đến 12 giờ trưa, còn sau 12 giờ trưa là không được nữa.

Vậy ở đây nói rằng không được ăn quá ngọ, chứ không phải là ăn một bữa. Từ 5 giờ sáng đến 12 giờ trưa, muốn ăn bao nhiêu bữa đều không phạm luật. Quý vị phải hiểu rằng điều luật đó không phải là ăn một bữa. Người ta hiểu ăn một bữa tức là: cái bữa đó là bữa sáng (từ 5 giờ sáng

đến là 12 giờ trưa); bữa chiều (từ 12 giờ đến khoảng 6 giờ chiều); rồi từ 6 giờ tối đến đêm là bữa tối. Cho nên quý vị hiểu ăn ngày một bữa ở đây đang nói đến bữa sáng, nhưng từ sáng đến trưa muốn ăn bao nhiêu lượt cũng được cả. Và phải hiểu rõ đây là điều luật chế ra để giúp cho tăng đoàn có nội quy, có sinh hoạt đúng mực để tập trung vào tu tập, chứ không phải là yếu tố quyết định đắc đạo.

Câu 2

Thưa sư cho con hỏi, vị ngọt là có thật, chỉ là cảm giác (cảm thọ). Nó là tâm, mà tâm thì không có thật. Vậy có mâu thuẫn gì không ạ?

Con hiểu như vậy, mong sư chỉ dạy.

Trả lời:

Quý vị hiểu như vậy là sai rồi. Tâm có thật chứ sao tâm lại không có thật. Tất cả các sự và hiện tượng chia làm hai phạm trù, như triết học là phạm trù vật chất và phạm trù tinh thần mà thuật ngữ phật giáo gọi sắc - tương tự là vật chất, còn danh là tinh thần. Thế thì quý vị thấy rằng vật chất là có thật mà tinh thần cũng có thật chứ sao lại không có thật. Cho nên sắc là vật chất, là có thật và danh là tinh thần, là tâm, là có thật chứ không phải không có thật.

Quý vị hiểu như trên là hiểu sai hoàn toàn. Nếu tâm không có thật thì khi quý vị đau khổ cũng là tâm - nó có thật chứ. Nếu như quý vị đang cảm nhận đau khổ hay quý vị đang cảm nhận hạnh phúc, chúng đều là cảm

giác cả, đều là tâm cả và nếu như là không có thật thì làm sao mà quý vị cảm nhận được hạnh phúc hay khổ đau, quý vị làm sao cảm nhận được cái cảm giác đau nếu như là nó không có thật? Cho nên quý vị hiểu tâm không có thật là sai.

Câu 3

Kính bạch sư, Đức Phật vì thương hàng phật tử tại gia nên đã chế ra "giới bát quan trai" cho hàng phật tử tại gia tu và giữ giới trong 1 ngày 1 đêm. Vậy lợi ích của sự tu tập này là gì ạ? Xin sư giảng cho con hiểu. Con cảm ơn sư

Trả lời:

Quý vị thấy rằng quý vị học trong cái bài này, quý vị thấy rằng là Đức Phật chỉ giảng dạy Tứ Thánh Đế và tu tập là tu tập Bát chánh đạo, và tu tập

Bát Chánh Đạo chính là thực hành Tứ niệm xứ thì Bát Chánh Đạo sẽ là tự động khởi lên. Ngoài bát chánh đạo thì Đức Phật còn chế ra các điều luật, nhưng mà chế ra các điều luật này chứ không phải là giới luật. Quý vị phân biệt giới và luật. Trong kinh điển quý vị đọc thì Đức Phật luôn luôn đề cập đến Pháp và Luật. Pháp là Giáo Pháp, là Tứ Thánh Đế, là Bát Chánh Đạo; còn Luật là những điều mà Đức Phật chế định ra. Ví dụ như đối với nam tông người ta thống kê rằng đối với tỳ kheo có 227 cái điều luật cần phải học, cần phải là gìn giữ, đối với tỳ kheo ni có ba trăm mấy chục cái điều luật cần phải học, rồi cần phải gìn giữ, đó là Luật; còn Giới thì nó thuộc về Pháp, trong bát chánh đạo thì có ba nhóm: nhóm định, nhóm tuệ và nhóm giới. Quý vị thấy rằng bát chánh đạo bao gồm chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh

định - ba cái chi phần đó thuộc về nhóm Định; chánh tư duy, chánh tri kiến là thuộc về nhóm Tuệ; và chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng là thuộc về nhóm Giới. Khi một người tu khởi lên bát chánh đạo như vậy thì nó gồm nhóm định, nhóm tuệ và nhóm giới, nếu như nói theo thứ tự là Giới Định Tuệ cũng được mà đúng theo cái sự thực hành là phải nói nhóm định, nhóm tuệ và nhóm giới. Cho nên là Giới thuộc về Pháp, chứ Giới không thuộc về Luật. Cho nên phải phân biệt giữa giới và luật, và cái mà Đức Phật chế ra các điều luật có thể gọi là nội quy, và nó tương tự như các bộ luật hình sự hay bộ luật dân sự như ở ngoài, là những cái quy định bắt buộc người ta làm để chế tài, ai mà vi phạm những cái điều luật đó thì bị hình phạt. Thì đó gọi là cái điều luật, 18 năm đầu Đức Phật không hề chế ra điều luật nào,

nhưng mà để đảm bảo đoàn thể tăng đoàn tồn tại và để cho những vị tỳ kheo có điều kiện tu tập thì Đức Phật buộc lòng phải chế ra những cái điều luật đó.

Và Đức Phật chỉ chế ra cái điều luật cho tỳ kheo và tỳ kheo ni thôi, chứ còn Đức Phật không chế ra cái điều luật nào cho Phật tử tại gia cả. Quý vị phải hiểu đa phần bây giờ là hiểu rằng Đức Phật chế ra 8 giới, rồi là 10 giới,... nhưng mà điều này quý vị phải nghiên cứu các kinh điển rồi quý vị mới thấy rằng ví dụ như 5 cái điều học của Phật tử tại gia: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu hay là 8 cái quy định, điều cấm của người tại gia: không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối, không uống rượu, không dâm dục,

rồi không trang điểm phấn son, không đeo đồ trang sức, không ăn phi thời hoặc là 10 cái điều học, thì những cái này đã có từ thời trước thời Đức Phật. Quý vị đọc trong kinh điển, tham khảo thật nhiều, quý vị thấy rằng là những cái điều học này đã tồn tại trong các tôn giáo, đặc biệt là Bà La Môn giáo, trong các giáo phái trước thời Đức Phật. Trước thời Đức Phật đã có 5 điều học, đã có 8 điều học, đã có 10 điều học này rồi, cho nên sau này Phật giáo vẫn sử dụng những cái đó làm quy định cho người tại gia thôi, chứ không phải cái điều này do Phật chế ra. Thế thì quý vị thấy rằng nếu như là những cái điều đó mà người Phật tử tại gia thực hiện các cái quy định đó, nó cũng tốt chứ không có cái gì là xấu cả, cho nên là chính Phật giáo tiếp nhận những cái điều học này từ truyền thống trước Phật giáo, thấy

nó cũng tốt đẹp, thấy nó cũng giúp cho người phật tử là có thể bỏ ác làm lành. Cho nên là tiếp thu cái đó cũng không sao cả, cũng tốt thôi và hợp lý, chứ không có cái gì. Nhưng mà nói rằng Đức Phật chế ra những cái này là không phải.

Thế thì quý vị thấy rằng, nếu như quý vị thực hành một ngày Bát Quan Trai Giới chỉ để giữ 8 điều đó thì rõ ràng là nó không phải là phương pháp tu tập của Đạo Phật. Nếu như là quý vị giữ 8 điều Bát Quan Trai là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, rồi là không ăn phi thời, rồi không trang điểm phấn son, rồi là không nằm ngồi nơi quá cao và sang trọng, quý vị giữ cái đó nhưng mà giữ với cái tâm Bát Tà Đạo thì lúc đó chỉ là cái phương pháp ức chế

tâm thôi, nó không phải là phương pháp tu tập BCĐ. Nếu như mà quý vị bỏ thời gian tu tập một ngày, quý vị tham dự một ngày, quý vị thực hành chánh niệm, lúc đó quý vị bỏ mọi công việc, các thứ, rồi quý vị dành trọn thời gian đó, quý vị thực hành từ sáng đến tối như là thực hành chánh niệm về thân chẳng hạn: nhớ đến tích cực chú tâm ghi nhận các cảm giác toàn thân. Thế thì quý vị sẽ thấy rằng cái giáo pháp của Đức Phật không phải là chỉ thực hành một ngày để lợi lạc mà đây là một cái lối sống, quý vị phải hiểu rằng nếu như quý vị bỏ ra một ngày để quý vị học cái cách thực hành, còn quý vị phải thực hành trong mọi cái tư thế đi đứng nằm ngồi của cuộc sống.

Quý vị phải hiểu rằng khi quý vị nghe câu: tự mình nương tựa nơi chính mình, nương tựa nơi chánh pháp không nương tựa một gì khác. Và câu kinh giải thích thế nào là tự mình nương tựa nơi chính mình, nương tựa nơi chánh pháp không nương tựa một gì khác thì kinh giải thích rằng là: người nào sống trú quán thân nơi thân với nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời, sống trú quán Thọ nơi Thọ, sống trú quán tâm nơi tâm, sống trú quán Pháp nơi Pháp với nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm để nhiếp phục tham ưu ở đời là người đó tự mình nương tựa nơi chính mình, nương tựa nơi chánh pháp không nương tựa một gì khác.

Vì vậy đây là một lối sống, còn quý vị đến một cái ngày gọi là bát quan trai

nhưng mà với cái tính chất là quý vị thực hành cái chánh niệm về thân hay là thọ hay là tâm hay là pháp và lúc đó quý vị tu là tập cách thực hành, nhưng mà phải ứng dụng vào trong cuộc sống cái cách thực hành đó, bởi vì đây là một cái lối sống.

Câu 4

Thưa thầy, trong lúc toạ thiền, thân tâm an tịnh và cảm giác thọ rất hỷ lạc, lúc này con nhớ đến phải “ly hỷ lạc". Vậy con có nên tác ý để hết an tịnh hay làm thế nào mong thầy hướng dẫn. Con cảm ơn thầy.

Trả lời:

Quý vị sẽ thấy rằng, cái câu nói của quý vị là phải “ly hỷ lạc” là quý vị cần phải suy tư lại. Cái câu nói đó là chưa chính xác. Khi mà quý vị tọa thiền, quý vị vào được định Nhị

thiền, quý vị kinh nhiệm được cái Hỷ lạc đó nó rất là mạnh và cái Hỷ lạc này ta vẫn dùng cái từ Thuần Việt là vui thoải mái, đó là một cái thứ hạnh phúc, một thứ hạnh phúc đặc biệt và cái hạnh phúc này gọi là thánh lạc, chánh giác lạc, an tịnh lạc và cái hạnh phúc này nó đi kèm với chấm dứt khổ.

Quý vị thấy rằng cái hạnh phúc này gọi là thánh lạc, chánh giác lạc, an tịnh lạc là cái hạnh phúc của bậc thánh và nếu như nói một từ theo cái nghĩa thế gian là quý vị đang an trú, đang hưởng thụ cái lạc của bậc thánh. Cái đó không có gì nguy hiểm mà phải xả ly nó, phải xa lánh nó cả. Cho nên chính vì có một cái loại lạc là phàm phu lạc, ô uế lạc, bất tịnh lạc - cái lạc đó cũng là cái tâm trạng vui thoải mái, nhưng mà cái đó phải

lao tâm khổ tứ, cái đó đưa đến ràng buộc, đưa đến khổ và tôn giáo Ấn Độ người ta tuyên truyền là phải sợ hãi các cái lạc. Nhưng mà họ chỉ biết một cái loại lạc duy nhất đó thôi, còn cái loại lạc mà Đức Phật phát minh ra đây do Chánh Định mà khởi lên sơ thiền nhị thiền, tam thiền, tứ thiền thì không ai kinh nghiệm được. Do đó họ đánh đồng, họ không hiểu được, còn Đức Phật thấy rằng cái lạc này là không đáng sợ hãi. Chính Ngài hiểu như vậy cho nên là trong đêm thành đạo, Ngài nhớ lại được sơ thiền có cái Hỷ lạc đó, ngài mới xác định rằng là cái lạc đó không đáng sợ hãi, cái lạc đó cần phải thân cận, cần phải đạt được, cái lạc đó đồng hành với chấm dứt khổ.

Cho nên khi mà quý vị có cái hỷ lạc của nhị thiền, quý vị muốn an trú nó

bao lâu thì tuỳ quý vị. Đó gọi là Định như ý túc. An trú bao nhiêu thì tuỳ quý vị, không phải ly cái đó. Cái đó là cái lạc mà các bậc thánh thường an trú. Nhưng mà quý vị phải hiểu nếu như lúc đó quý vị an trú cái Hỷ lạc của Nhị Thiền rồi mà quý vị muốn kinh nghiệm được Tam Thiền, quý vị muốn chuyển từ cái trạng thái nhị thiền này sang tam thiền thì lúc đó quý vị mới tác ý là "ly hỷ trú xả", quý vị hướng đến quan sát cái trạng thái là không vui không buồn, bình thản thì đó gọi là ly hỷ trú xả, ly cái vui nhưng mà là bình thản, là không vui không buồn mà thuật ngữ Phật học tiếng Hán gọi là xả. Ly hỷ trú xả tức là quan sát được cái tâm trạng không vui không buồn, bình thản nhưng mà vẫn có cái thoải mái trên thân. Dần dà khi mà quý vị quan sát được như vậy thì lúc đó là quý vị đã chuyển từ Nhị thiền sang Tam thiền,

chứ không phải rằng là khi mà an trú được cái cái Hỷ lạc như vậy rồi quý vị phải xa lánh nó, phải ly nó, không phải như vậy.

Câu 5

Sư có giải thích trong Giải Mã Tây Du Ký: Đức tin là quan trọng.

Vậy có mâu thuẫn với 5 tính chất của giáo pháp không? Mong sư khai thị ạ.

Trả lời:

Sáng nay quý vị học về ngũ căn và ngũ lực là năm cái yếu tố căn bản để mà đưa đến giác ngộ, bao gồm là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn và Tín căn là đứng hàng đầu. Nhưng mà quý vị phải hiểu rằng cái tín ở đây là Chánh Tín. Có hai loại tín - tín là đức tin. Quý vị phải quan

sát, phải Tuệ tri được là có hai loại Đức tin. Loại Đức tin thứ nhất là mê tín, cái loại Đức tin thứ hai là Chánh Tín. Cho nên quý vị phải hiểu rằng cái tín trong Phật giáo nói đến là Chánh Tín chứ không phải là mê tín. Quý vị đã quan sát cái mê tín rồi phải không - cái tin tưởng một cách mê mờ, mù quáng, không có suy xét, không có kiểm tra kiểm chứng. Còn Chánh Tín là phải trên cơ sở quan sát sự thật, rồi là kiểm tra kiểm chứng, rồi lúc đó mới tin.

Và cái tín ở đây là cụ thể là gì? Khi quý vị nghe giảng về pháp học, quý vị nghe giảng về cái sự thật khổ hay là Khổ Đế Tập Đế Diệt Đế và Đạo Đế. Quý vị nghe giảng về khổ đế và tập đế, cái sự thật về khổ, sự thật về nguyên nhân của khổ thì quý vị kiểm tra kiểm chứng được cái sự thật đó

bằng cái đời sống đã qua của quý vị. Cho nên lúc đó đối với khổ đế và tập đế là quý vị đến để mà thấy, quý vị khẳng định được cái sự thật đó trong cái đời sống đã qua của mình trước đây. Khi mà được phân tích chỉ dẫn nghe giảng như vậy, quý vị đến để mà thấy Khổ Đế và Tập Đế chứ không còn là tin về khổ đế và tập đế. Còn khi quý vị nghe giảng về Đạo đế và Diệt đế, thì dựa trên những cái suy luận hợp lý, logic, rồi dựa trên cái sự thật về khổ đế và tập đế, quý vị được nghe giảng về đạo đế và diệt đế nhưng mà quý vị chưa từng kinh nghiệm được diệt đế và đạo đế, quý vị chưa tu tập Bát Chánh Đạo, quý vị chưa đến để mà thấy bát chánh đạo được, chưa thể đến để mà thấy đạo đế và diệt đế được. Thực ra lúc đó là quý vị đang đến để mà tin, nhưng mà cái tin này là Chánh Tín - tin trên cái sự suy xét chứ không phải là tin

trên cái hiểu biết mê mờ, mù quáng, áp đặt. Trên cái cơ sở Khổ Đế và Tập Đế quý vị hiểu được lộ trình tâm, rồi quý vị được giới thiệu về cái lộ trình tâm Bát Chánh Đạo - cái lộ trình tâm không có tham sân si, không có khổ. Thì lúc này là quý vị mới chỉ tin thôi, nhưng mà tin trên cái tư duy đúng đắn, trên cái sự thật nền tảng Khổ Đế và Tập Đế.

Cho nên lúc đó là tín, là Chánh Tín. Nếu như không có Chánh Tín, khi nghe giảng về Diệt Đế và Đạo Đế mà cái người đó không tin, nói tào lao, cái này không có, không thể nào có một cái lộ trình tâm mà trong đó không có tham sân si, không có khổ, người đó không tin và người đó không tin thì người đó có khởi sự là tham gia các khóa tu tập BCĐ không? Chắc chắn là không. Cho nên

chỉ khi nào mà người đó tin rằng có cái lộ trình tâm Bát Chánh Đạo, có thể thực hành được cái lộ trình tâm BCĐ này theo quy luật Duyên khởi, có thể thực hành được nó và để mà kinh nghiệm được nó, kinh nghiệm được Diệt Đế và Đạo Đế thì lúc đó người đó mới khởi sự tham dự một cái khóa tu tập.

Cho nên quý vị thấy rằng là nghe giảng pháp học rồi do có Văn Tuệ, có Tư Tuệ, tức là Chánh kiến đó, lúc đó mới khởi lên cái niềm tin có thể tu tập được bát chánh đạo, có thể là kinh nghiệm, thân chứng được BCĐ. Cái niềm tin đó là do Văn Tuệ và Tư Tuệ khởi lên, mới gọi là Chánh Tín, mới đưa đến tu tập BCĐ. Cho nên là Tín dẫn đầu là như vậy. Tín rồi mới Tấn, rồi mới Niệm, Định, Tuệ. Nó là một cái lộ trình khởi lên theo cái

tuần tự như vậy, theo cái Duyên khởi như vậy.

Câu 6

6.1

Thưa sư, nếu đã là vô ngã thì ta còn cố gắng tu tập, làm việc làm gì ạ? Vì đằng nào cũng không có cái ta thì chill cho nhàn ạ?
(*** Chill: kiểu dạng tiếng lóng giới trẻ, ý nghĩa là thư giãn cho tâm hồn nhẹ nhàng…)

Trả lời:

Quý vị phải hiểu là quý vị vẫn vòng vo trong cái tà kiến chấp ngã thôi. Cái câu hỏi vẫn dựa trên bản ngã, tu tập là tu tập cho cái bản ngã này. Thế thì quý vị chưa hiểu rõ những cái sự thật này.

Quý vị phải hiểu như thế này: cái hiểu biết của con người là cái hiểu biết sai lầm tà kiến, chấp ngã, chấp rằng có tồn tại một cái ta và vì vậy cái hiểu biết đó nó đưa đến cái cuộc sống có sầu bi khổ não, có đau khổ. Bởi vì là hiểu biết sai thì đưa đến cái Lối Sống sai và cái Lối Sống sai thì đưa đến đau khổ; còn cái hiểu biết đúng thì đưa đến cái lối sống đúng, thì đưa đến chấm dứt đau khổ. Tôi lấy thí dụ như thế này, một người thấy cái loại lá gọi là lá ngón thì người này hiểu biết sai, ồ cái lá ngón này đưa về nấu canh là ăn ngon lành lắm đây và do cái hiểu biết sai đó, người đó đưa cái lá ngón đó về nấu canh và ăn vào, và do cái hiểu biết sai, do cái hành động sai đó cho nên là người đó ăn xong bị ngộ độc đau đớn, rồi là tử vong, đau khổ. Một

người khác hiểu đúng, biết rằng cái lá ngón này rất là độc, ăn vào là chết ngay và do người đó nhìn thấy cái lá ngón và hiểu rằng ăn vào là chết ngay thì người đó sẽ không có cái hành vi là bất cái lá ngón đó về để mà nấu canh, mà ăn rồi là đau khổ như là người kia. Cho nên là hiểu biết sai thì là hành động sai đưa đến đau khổ còn cái hiểu biết đúng thì đưa đến hành động đúng, đưa đến là chấm dứt đau khổ.

Thí dụ như con bò chẳng hạn, nó nhìn thấy hòn đá nếu như là con bò đó mà hiểu biết sai, nó biết rằng là ăn cái hòn đá này vào rất ngon lành, rất thích thú thì là nó sẽ nhai hòn đá đó và kết quả là gãy răng, là con bò rất đau khổ. Còn con bò khác, nó có hiểu biết đúng, cái hòn đá này không ăn được, chỉ có cây cỏ mới ăn được,

nó không nhai hòn đá đó và nó cũng không đau khổ như con bò kia.

Cho nên quý vị thấy rằng là hiểu biết như thế nào thì sẽ sống như thế đó, cái hiểu biết đúng sẽ đưa đến là không có đau khổ, vui vẻ an lạc còn hiểu biết sai sẽ đưa đến hành động, sẽ đưa đến lời nói, sẽ đưa đến cuộc sống có đau khổ.

Cho nên bây giờ nếu như quý vị khảo sát sự thật cái hiểu biết của con người, khảo sát cái sự thật các sự vật hiện tượng nó phát sinh là do duyên khởi và bản chất của nó là vô thường, vô chủ vô sở hữu thì quý vị cũng quan sát được là đồng nghĩa rằng không có một cái ta nào là chủ nhân chủ sở hữu điều khiển cái thân tâm này. Cho nên đó là cái hiểu biết

đúng sự thật. Bởi vì con người hiểu biết sai sự thật rằng có một cái ta, một cái bản ngã là chủ nhân chủ sở hữu, là chủ nhân của lời nói hành động, hiểu biết suy nghĩ. Vì hiểu biết sai đó cho nên mới có lời nói hành động, mới có lối sống sai với sự thật, mới phát sinh đau khổ. Còn nếu như là hiểu biết đúng sự thật, hiểu biết rằng là vô ngã - không có cái ta chủ nhân, vẫn có thân tâm, vẫn có lời nói hành động, vẫn có suy nghĩ nhưng mà không có cái ta không có cái bản ngã nào là chủ nhân, chủ sở hữu. Với cái hiểu biết đó thì sẽ đưa đến cuộc sống đúng với sự thật, không còn xung đột, không còn là mâu thuẫn với sự thật, không còn sầu bi khổ ưu não.

Thế thì quý vị nói rằng là cứ thư giãn đi, thân tâm thư giãn đi cho nó an

lành. Nếu như là quý vị thư giãn mà cho nó an lành, cho nó hết khổ thì quý vị cứ làm đi nhưng mà không bao giờ làm được cái chuyện đó. Bởi vì kể cả cái thư giãn đó - nó cũng xuất phát từ cái hiểu biết Vô Minh chấp ngã, thì cho dù có thư giãn như thế nào thì cũng nằm trong cái khổ này, khổ khác thôi. Còn nếu như quý vị có cái hiểu biết đúng sự thật về Vô Ngã thì lúc nào quý vị cũng thư giãn cả, lúc nào cũng hết khổ cả.

6.2

Thưa sư, nếu tu tập để không có tham sân si thì khi có 2 bát cơm: 1 ngon, 1 dở thì mình có nên chọn ăn bát cơm ngon hơn không?

Trả lời:
Quý vị sẽ thấy tu là để cho hết khổ, kể cả một cái cảm giác khổ thọ - đó cũng là một cái khổ. Tu ở đây là

chấm dứt thích ghét, không thích cái lạc thọ nhưng mà cũng không ghét cái khổ thọ - tức là để không khởi lên cái tham sân, mà cái tham sân này nó sẽ phát sinh các cái khổ thọ sau nữa.

Vậy thì quý vị sẽ thấy rằng trong Phật giáo nói rằng là không từ bỏ các cái lạc thọ hợp pháp. Thì trước một bát cơm mà cái hiểu biết bát cơm này tiếp xúc với lưỡi thì nó phát sinh một cái lạc thọ, còn cái bát cơm kia tiếp xúc với lưỡi phát sinh một cái khổ thọ và nếu như là hợp pháp - tức là điều kiện cho phép lựa chọn thì người đó, người có trí sẽ lựa chọn cái bát cơm phát sinh lạc thọ đúng không, chỉ có người ngu mới là lựa chọn cái bát cơm giở để mà khổ thọ thôi. Cho nên các tôn giáo Ấn Độ là sợ cái lạc thọ cho nên là tìm đến khổ

thọ, rồi tu khổ hạnh để mà cảm nhận cái khổ thọ.

Cho nên là quý vị sẽ thấy rằng kinh nghiệm cái hiểu biết theo Duyên khởi, cùng một cái lưỡi này nhưng mà cái đối tượng kia đưa đến lạc thọ, cái đối tượng kia đưa đến khổ thọ, cái này là cái hiểu biết đúng sự thật phải không? Và đối với cái người thực hành bát chánh đạo thì họ vẫn là lựa chọn nhưng mà cái lựa chọn đó không phải là do tham mà cái lựa chọn đó là do Chánh kiến, do cái hiểu biết đúng sự thật. Nhưng khi mà có hai cái bát cơm đó, một cái bát cơm là đưa đến Lạc Thọ, một cái bát cơm là đưa đến Khổ Thọ thì có những người khác nữa, đối với kẻ phàm phu thì họ sẽ tranh giành cái bát cơm đưa đến Lạc Thọ và muốn xa lánh cái bát cơm đưa đến khổ thọ.

Còn người tu tập bát chánh đạo thì không có cái tranh giành đó. Nếu như là người đó có Chánh kiến, có trí tuệ, biết rằng là có những người khác nữa, cho nên là vị đó sẽ là không chọn tranh giành để có được. Khi mà còn cái bát cơm đó thì vị đó là vẫn thọ nhận nhưng mà đang còn những người khác cần phải thọ nhận mà đến cái lượt của vị này đi nhận thì chắc chắn là vị đó sẽ lựa chọn cái bát cơm khổ thọ. Nhưng mà vị đó không khổ vì cái cái bát cơm khổ thọ đó.

Đức Phật vẫn nói rằng không phải từ bỏ các lạc thọ hợp pháp, cái chữ hợp pháp ở đây là quý vị phải hiểu cho kỹ, hợp pháp là không tranh giành, không lấy mất phần người khác, không tham đắm cái đó, cho nên là không tìm đủ mọi phương cách để có

được cái bát cơm lạc thọ đó, mà có được cũng bình thản, không có được nó cũng bình thản.

Câu 7

Thưa sư, Đức Phật có dạy con người không nên sát sinh, tránh dữ làm lành. Nhưng con vẫn thấy còn các sư ăn mặn mà không ăn chay thì có phải là tiếp tay cho sự sát sinh không ạ? Theo con biết, Đức Phật ngày xưa đi khất thực, ai cho gì thì ăn nấy. Còn bây giờ, đâu còn ai đi khất thực nữa. Tại sao vẫn không chuyển qua ăn chay, mà vẫn ăn mặn theo ngày xưa ạ? Vì con hiểu là, nếu không có ai ăn mặn thì người ta đâu cần giết hại con vật để bán cho người ăn.

Trả lời:

Quý vị học cái này thì quý vị phải hiểu cái giáo pháp này. Cái giáo

pháp này thì nó vượt ra những cái hiểu biết của thế gian (những cái hiểu biết mà quý vị đã tiếp thu, rồi nó trở thành cuộc sống của quý vị từ trước đến nay), phải vượt ra nó thì lúc đó quý vị mới thấy được cái sự thật của cái giáo pháp này. Còn nếu như là quý vị quanh quẩn trong những cái hiểu biết cũ thì quý vị sẽ không thấy sự thực. Cái sự thực của thế gian chỉ nằm trong hai cực đoan thôi và con người có giải thích cái gì, có tán thán hay phê phán cái gì thì cũng nằm trong hai cực đoan đó. Cái cực đoan đó là lựa chọn giữa hai cực đoan.

Thí dụ như là đối với việc làm thì thế gian lựa chọn cái công việc làm, làm gì: đương nhiên là làm những cái công việc lương cao, làm những cái công việc nhàn hạ, không phải là chủ

trương mà tự trong tâm khảm là phải lựa chọn những công việc nhàn hạ, lựa chọn những cái công việc tốt lành, thu nhập cao, rồi là sung sướng, còn tránh xa những cái công việc thấp kém, rồi là nặng nhọc,... Thế thì, đối với nhân loại thì có 2 loại công việc: cái công việc nhàn hạ và công việc khó khăn. Thì một cực đoan của nhân loại là luôn luôn hướng đến tìm kiếm những công việc nhàn hạ, còn có một cực đoan khác là chủ trương tu khổ hạnh - là đi tìm kiếm những cái điều khó khăn, cực nhọc. Thì hai chủ trương này là đối lập nhau, nhưng mà đó vẫn là hai cực đoan của nhân loại.

Rồi thì nhân loại chủ trương ăn: ăn gì, thì thường là ăn ngon và dở, thì lựa chọn giữa hai cực đoan đó và hai cực đoan đó thì lựa chọn ăn ngon là

ăn mặn, ăn dở là ăn chay. Cho nên thành ra là chỉ lựa chọn hoặc là ăn chay hoặc là ăn mặn. Đa phần nói là tham dục, cái cực đoan là tìm kiếm thức ăn mặn còn cái cực đoan khác Khổ Hạnh lại là chủ trương thích ăn chay. Cho nên thế gian là ăn gì, làm gì; còn quý vị học cái giáo pháp này, quý vị thấy rằng là trong cái giáo pháp mà Đức Phật đã khám phá và truyền dạy thì không có cái chuyện lựa chọn làm gì, cũng không có cái lựa chọn ăn gì.

Cho nên trong giáo pháp này không có lựa chọn là làm gì, không có lựa chọn là ăn gì: ăn chay hay ăn mặn, mà cái giáo pháp này là: làm như thế nào và ăn như thế nào. Làm như thế nào là như thế nào: là không phải lựa chọn công việc là nhẹ nhàng hay là

cái công việc nặng nhọc mà cái giáo pháp này phân tích có hai cách làm:

- Cách làm thứ nhất là cách làm với cái Tâm Bát Tà Đạo, làm với tham sân si, làm với sầu bi khổ ưu não.
- Còn có một cái cách làm thứ hai là cách làm với Bát Chánh Đạo, cách làm với không tham không sân không si.

Mà cách làm với bát chánh đạo là cách làm với Chánh Định, làm với cái Tâm trạng tích cực vui thoải mái. Cho dù là việc nhẹ nhàng lương cao thoải mái hay là cái công việc nặng nhọc thì người đó đều làm với cái Tâm Bát Chánh Đạo, làm với cái Tâm trạng tích cực vui thoải mái, làm với tâm trạng hết khổ.

Cho nên là quý vị sẽ thấy rằng thế gian thì chỉ biết duy nhất một cách làm thôi - cách làm Bát Tà Đạo, cách làm với là thích ghét, cách làm với sướng khổ. Họ không bao giờ kinh nghiệm được có một cái cách làm thứ hai, cách làm với Bát Chánh Đạo, cách làm với cái Tâm trạng tích cực vui thoải mái, cách làm với cái sự Chấm dứt khổ. Và ăn cũng như vậy, cái nhân loại hay kể cả là một số tông phái Phật giáo chỉ biết cách là ăn chay hay ăn mặn thôi, chủ trương hoặc là ăn chay hoặc là ăn mặn thôi, cho rằng là kẻ phàm phu thì ăn mặn mà bậc thánh thì ăn chay, và ăn chay là đưa đến hết khổ.

Nhưng mà làm gì có cái chuyện đó! Ăn chay với tham với sân với si thì vẫn khổ bình thường thôi, ăn mặn với tham với sân với si thì vẫn là khổ. Còn Đức Phật là phát hiện ra, ngài

phát hiện ra chứ không phải là Đức Phật phát minh, sáng tạo ra cái cách này đâu. Đức Phật phát hiện ra có một cái cách ăn với Bát Chánh Đạo, ăn với chánh niệm về thân về thọ về tâm về pháp, ăn với tâm trạng không tham không sân không si - cái cách ăn thứ hai này là cái cách ăn với không tham không sân không si.

Thì như vậy rằng cái giáo pháp này chỉ ra hai cách ăn, cách ăn BTĐ với tham với sân với si với sầu bi khổ não, cái cách ăn thứ hai là cách ăn bát chánh đạo với không tham không sân không si với Chấm dứt sầu bi khổ ưu não. Cho nên là trong cái giáo pháp này không chủ trương ăn chay hay ăn mặn.

Thế thì quý vị đừng có đồng nghĩa là ăn mặn với sát sanh. Ăn mặn với sát sanh là nó hoàn toàn khác. Cái điều này giải thích bây giờ nó cũng không thể hết được mà cái vị nào thắc mắc thì ban tổ chức đã có một cái video giải thích về cái chuyện ăn chay ăn mặn rất là dài và rõ ràng. Ban Tổ chức tìm cái video đó rồi gửi cho các vị này để là nghe cái giải thích một cách rất rõ ràng, tỉ mỉ hơn về cái chuyện ăn chay ăn mặn.